TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2024/HS-ST
Ngày 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Lý H**, sinh năm 1991. Nơi sinh: xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp F, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn S (đã chết), mẹ: Trương Thị Đ, sinh năm 1969; vợ: Lý Phi P; con có 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Chị Danh Thị T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

2. Anh Lê Minh C, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 09/12/2023 sau khi đi đám cúng cơm ở nhà bà Lý Thị H1 tại ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau Lê Lý H đi đến nhà của Danh Thị T (cách nhà bà H1 khoảng 100 mét) để đợi Lý Thị P1 (vợ của H) đến mượn xe của Lý Văn T1 (cậu vợ H) đưa H về, do xe của T1 gửi trong nhà T. Khi tới nhà T, H lên võng ở mái che trước nhà nằm thì phát hiện trên võng có 02 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C25S, màu xanh đen và Realme C30S, màu xám (có vết nứt ở màn hình) nên H nảy sinh ý định lấy trộm 02 điện thoại, bỏ vào túi quần trước bên trái (loại quần sọt Jean, màu đen). Lúc này P1 đến nhà nên H cùng P1 đi vào nhà T dẫn xe ra H điều khiển xe chở P1 về nhà H tại ấp A, xã K, huyện U. Khi về tới nhà H tháo ốp lưng điện thoại Realme màu xám phát hiện trong ốp lưng có 01 căn cước công dân tên Lê Minh C, H lấy bỏ vào rổ nhựa gần giường ngủ của H điện thoại thì H bỏ vào túi quần, còn 01 điện thoại Realme màu xanh đen H để trên nóc mùng ngủ H đến nhà của Trương Văn T2 chơi.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày P1 đến nhà T2 hỏi H có lấy 02 điện thoại trong nhà T không thì H nói không có lấy, P1 mới nói nhà T có camera quay lại thấy H lấy trộm 02 điện thoại. Lúc này H thừa nhận có lấy, H lấy điện thoại Realme màu xám trong túi quần ra đưa cho P1 và đi về nhà lấy điện thoại Realme màu xanh đen và 01 ốp lưng, 01 căn cước công dân tên Lê Minh C đưa cho P1 đem về trả cho T.

Đến ngày 10/12/2023 Danh Thị T đến Công an xã K trình báo sự việc, Công an xã K lập biên bản tiếp nhận và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Lê Lý H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 08/01/2024: 01 điện thoại di động, hiệu Realme C25S màu xanh đen, tại thời điểm ngày 09/12/2023 trị giá là 1.480.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme C30S màu xám, tại thời điểm ngày 09/12/2023, trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại di động mà H lấy trộm theo định giá là 4.480.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm nên không có yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Realme C25S, số sê ri: oixsp13p25x7DNFHM màu xanh đen, tình trạng hoạt động bình thường và 01 điện thoại Realme C30S, số sê ri: 2904312030007328 màu xám, tình trạng màn hình điện thoại có nhiều vết nứt nhưng hoạt động bình thường. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại; 01 USB 04GB hiệu Kington, màu trắng có lưu đoạn camera ghi lại thời điểm H đến nhà Danh Thị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau khi kiểm tra niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Lý H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Lý H từ 06 tháng đến 09

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát, không trình bày ý kiến tranh luận và không trình bày lời nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Lý H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 09/12/2023, tại nhà của Danh Thị T, bị cáo Lê Lý H lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, đã thực hiện hành vi lấy trộm 02 điện thoại di động, hiệu Realme C25S, màu xanh đen và Realme C30S, màu xám của Danh Thị T và Lê Minh C. Tổng giá trị tài sản Lê Lý H lấy trộm của các bị hại là 4.480.000 đồng là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Lý H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vì hám lợi, lười lao động và để có tiền phục vụ cho nhu cầu chi xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại trái pháp luật nhằm thu lợi bất chính cho bản thân.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và lỗi của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự như đã phân tích trên, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: 01 điện thoại Realme C25S, số sê ri: oixsp13p25x7DNFHM, màu xanh đen, tình trạng hoạt động bình thường và 01 điện thoại Realme C30S, số sê ri: 2904312030007328, màu xám, tình trạng màn hình điện thoại có nhiều vết nứt nhưng hoạt động bình thường. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với 01 USB 04GB, hiệu Kington, màu trắng có lưu đoạn camera ghi lại thời điểm H đến nhà Danh Thị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài liệu chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Lý H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Lý H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Lý H **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo Lê Lý H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Lý H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: 01 USB 04GB, hiệu Kington, màu trắng tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Lý H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Lê Lý H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại Danh Thị T, Lê Minh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lụa